TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-PT
Ngày: 29/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm. Bà Mai Hương Sen – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm****:* Ông Đỗ Văn Đại – Kiểm sát viên. Ông Nguyễn Quang Trung – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 94/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại hai điểm cầu. Điểm cầu trung tâm, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Điểm cầu thành phần, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Do có kháng cáo của bị cáo Vũ Công Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh H D.

Bị cáo kháng cáo: Vũ Công Đ, sinh năm 1991 tại Hải Dương. ĐKHKTT: Khu 6, thị trấn T M, huyện T M, tỉnh H D. Nơi cư trú: khu T T, phường T M, thành phố H D, tỉnh H D; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Đoàn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo:

1. Phạm Văn D, sinh năm 1991 tại huyện Đ H, tỉnh P T. ĐKHKTT: Khu Đồng Mầu, xã Chí Đám, huyện Đ H, tỉnh P T. Nơi cư trú: số 8 ngõ 46 Vũ Duy Trí, Khu Thượng Đạt, phường T M, thành phố H D, tỉnh H D.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 tại huyện N S, tỉnh H D; nơi cư trú: Thôn Thượng Dương, xã Nam Trung, huyện N S, tỉnh H D.

3. Bùi Thanh C, sinh năm 1991 tại huyện T H, tỉnh H D; nơi cư trú: Thôn Xuân Áng, xã Thanh Xuân, huyện T H, tỉnh H D.

4. Nguyễn Thị L, sinh năm 1997 tại huyện T K, tỉnh H D; nơi cư trú: Thôn Đồng Kênh, xã Văn Tố, huyện T K, tỉnh H D.

5. Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 tại huyện N Đ, tỉnh N A; Nơi ĐKHKTT: Làng Lâm Sơn, xã Nghĩa Yên, huyện N Đ, tỉnh N A; hiện tạm trú: Số nhà 2, ngõ 45, đường Trần Văn Cận, phường T M, thành phố H D, tỉnh H D. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, đến ngày 19 tháng 8 năm 2022 bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 43/2022/HSPT-QĐ ngày 19/8/2022 đối với bị cáo H.

Các bị cáo không kháng cáo và rút kháng cáo, Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nên vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 10 ngày 20/8/2021 tại thị trấn Tứ Kỳ huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương, tổ công tác thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, lập biên bản đối với Bùi Thanh C do đang có hành vi bán giấy tờ giả cho Đinh Văn B thu giữ trên tay Bình 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe, 01 giấy xét nghiệm hóa sinh nước tiểu, trên các tờ giấy này có chữ ký và đóng dấu đỏ tên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, thu giữ trên tay Cao 01 bì thư chuyển phát nhanh bên trong có 04 giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, chưa điền thông tin của người khám bệnh, nhưng đã có sẵn chữ ký đóng dấu ghi "*Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương*", một tờ giấy có kích thước (14,7x21,2)cm.

Quá trình điều tra xác định:

1. Phạm Văn D là công nhân tại Công ty Wondenfull thuộc khu Công nghiệp Đại An, có địa chỉ tại phường T M, thành phố H D, tỉnh H D từ năm 2019. Khoảng cuối tháng 5/2021, D thấy nhiều người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe nên đã nảy sinh ý định làm giấy khám sức khỏe giả bán kiếm lời. Sau đó, D lập nick trên mạng xã hội Facebook đặt tên nick là "Nhân Quả" và tìm được người nhận làm giấy khám sức khỏe giả *(D không nhớ nick Facebook của người này)*. D và người này liên lạc với nhau qua mạng xã hội Zalo *(Tên nick Zalo của Dương là Mycry, nick Zalo của người nhận làm giấy khám sức khỏe giả là "Lặng")* và mua phôi giấy khám sức khỏe giả và tự nghiên cứu cách làm. D tiếp tục đặt mua 33 con dấu các loại, cụ thể gồm: 02 con dấu tròn, trong

đó 01 con dấu tròn màu đỏ tên *"Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương"* và 01 con dấu tròn màu đỏ tên *"Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên"* D mua với giá 1.200.000 đồng/01 con dấu của một người trên mạng xã hội Facebook, có nick là *"Tố Nhi",* D không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm của người này; 21 con dấu tên và dấu chức danh hình chữ nhật, gồm: 02 con dấu hình chữ nhật màu đỏ tên *"PGS.TS ĐÀO XUÂN CƠ"*; 02 con dấu hình chữ nhật màu đỏ tên *"PHÓ GIÁM ĐỐC. THS. BSCHII PHẠM ĐĂNG QUẾ"*; 02 con dấu hình chữ nhật màu xanh tên *"BSCKI. Nguyễn Kim Minh"*; 02 con dấu hình chữ nhật màu xanh tên *"BSCKII. Lưu Văn Mạnh"*; 01 con dấu hình chữ nhật màu đỏ tên *"Ths. BSCKII. NGUYỄN HỮU THẮNG";* 01 con dấu hình chữ nhật màu đỏ tên *"GIÁM ĐỐC. CBSCKII. NGUYỄN TRI THỨC"*; 01 con dấu hình chữ nhật màu đỏ tên *"CHỦ TỊCH UBND. PHẠM CÔNG QUÂN"*; 01 con dấu hình chữ nhật màu xanh tên *"BSCKI. Vũ Thanh Hoa"*; 01 con dấu hình chữ nhật màu xanh tên *"BSCKII. Trần Đức Băng"*; 01 con dấu hình chữ nhật màu xanh tên *"BSCK. Trần Thúy Hiền"*; 01 con dấu hình chữ nhật màu xanh tên *"BS. Hoàng Văn Tuân"*; 01 con dấu hình chữ nhật màu xanh tên *"BSCKI. Đỗ Thị Thanh Liên"*; 01 con dấu hình chữ nhật màu xanh tên *"Bác sĩ CKI. Vũ Ngọc Anh"*; 02 con dấu hình chữ nhật màu xanh tên *"Bác sỹ CK. Nguyễn Thị Yến"*; 01 con dấu hình chữ nhật màu đỏ tên "PHÓ CHỦ TỊCH. NGUYỄN XUÂN MẪN"; 01 con dấu hình chữ nhật màu đỏ tên "PHÓ GIÁM ĐỐC. BSCKI. VŨ KIM TÀI"; 01 con dấu *"ĐÃ THU TIỀN"*, 01 con dấu *"Sao y bản chính"*; 05 con dấu trạng thái sức khỏe; 01 con dấu dập số và 02 con dấu có chữ nước ngoài *(Chữ Trung Quốc)* được D đặt mua tại cửa hàng khắc dấu, có địa chỉ số 150, đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương của anh Đinh Trung Hải, sinh năm 1990 với giá từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng/01 con dấu. Sau khi mua được các con dấu và học được cách làm giấy khám sức khỏe giả, D tiếp tục mua phôi giấy khám sức khỏe của đối tượng có nick Zalo "Lặng". D bắt chước theo tờ giấy khám sức khỏe đã hoàn thiện các thông tin để tự viết kết quả vào các mục khám chuyên khoa trong tờ giấy khám sức khỏe, ký tên các bác sỹ khám, kết luận rồi sử dụng những con dấu giả đã mua được đóng dấu lên những tờ giấy khám sức khỏe giả. Sau đó, D sử dụng mạng xã hội Facebook tên nick là "Nhân quả" đăng bài bán giấy khám sức khỏe giả với nội dung *"nhận làm giấy khám sức khỏe"*. Ngoài giấy khám sức khỏe giả D còn tự làm và bán các loại giấy tờ giả khác như giấy khám sức khỏe cho người lái xe, giấy nghỉ ốm, giấy ra viện, giấy xét nghiệm. Những người có nhu cầu mua các loại giấy tờ giả trên, sau khi đọc được bài đăng của D sẽ liên lạc với D qua ứng dụng Messenges để mua, D thường bán từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe giả, 30.000 đồng/01 tờ giấy nghỉ ốm, 01 tờ giấy ra viện, 01 tờ giấy xét nghiệm giả. Chi phí làm 01 tờ giấy khám sức khỏe giả khoảng 8.000 đồng, 01 tờ giấy ra viện, 01 tờ giấy nghỉ ốm, 01 tờ giấy xét

nghiệm giả khoảng 10.000 đồng. D được hưởng lời từ việc bán 01 tờ giấy khám sức khỏe giả khoảng 2.000 đồng đến 12.000 đồng, 01 giấy ra viện, 01 giấy nghỉ ốm, 01 giấy xét nghiệm khoảng 20.000 đồng. Sau khi tự làm và bán được giấy khám sức khỏe giả với số lượng nhiều D không mua phôi giấy của người có nick Zalo *"Lặng"* nữa mà D mang tờ phôi mẫu đến quán Photo coppy Thanh Nhàn, địa chỉ tại số nhà 28, đường Vũ Công Đán, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương do chị Nguyễn Thị Nh làm chủ để photo phôi giấy khám sức khỏe. Trong thời gian này, D đã bán cho Nguyễn Văn D 13 con dấu giả các loại, 01 máy tính xách tay và khoảng 10 tờ giấy khám sức khỏe giả, 350 phôi giấy khám sức khỏe; Nguyễn Thị H và Vũ Công Đ 08 tờ giấy khám sức khỏe, 01 giấy ra viện, 01 giấy xét nghiệm giả. Đến ngày 20 và 24/8/2021 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Phạm Văn D tự nguyện giao nộp 33 con dấu các loại, 83 tờ giấy khám sức khỏe giả đã đóng dấu tên *"Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương"*, 110 tờ giấy khám sức khỏe đã đóng dấu tên *"Bệnh Viện đa khoa tỉnh Hưng Yên"*, 01 bộ máy tính cây và máy in màu D dùng để làm ra các loại giấy tờ giả tại phòng trọ của D, 01 điện thoại samsung J7 Pro kèm theo sim 0896115842, 01 bàn học sinh.

2. Vào đầu tháng 7/2021 Nguyễn Văn D, đang làm nhân viên tuyển dụng của Công ty TNHH Minh Phương JobVN, địa chỉ xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khi tuyển dụng công nhân D thấy nhiều người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc vào các Công ty. Do D có quen biết với Phạm Văn D và biết D làm và bán các loại giấy khám sức khỏe, giấy ra viện, giấy nghỉ ốm, giấy xét nghiệm giả nên D đã mua giấy khám sức khỏe giả của D để bán kiếm lời. Dũng mua của Dương khoảng 10 tờ giấy khám sức khỏe giả với số tiền từ 22.000 đồng đến 30.000 đồng/01 tờ. D bán lại cho khách 120.000 đồng/01 tờ, D hưởng lời từ 90.000 đến 98.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe. Từ giữa tháng 7/2021, D được D gợi ý việc mua con dấu giả và phôi giấy khám sức khỏe để tự làm nên D đã đặt mua của D, gồm 13 con dấu giả các loại, cùng nhiều phôi giấy khám sức khỏe để tự làm. Sau đó Dũng vào mạng xã hội Facebook sử dụng tên nick là "Nguyễn Văn D" và đăng bài để bán những tờ giấy khám sức khỏe giả. Những người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe sau khi đọc được nội dung rao bán của D sẽ liên lạc với D qua ứng dụng messenges để mua giấy khám sức khỏe giả. D đã trực tiếp làm giả 50 tờ giấy khám sức khỏe và đã bán được 35 tờ giấy khám sức khỏe cho khách với giá 120.000 đồng/01 tờ. Do khách mua lẻ, nên D không nhớ cụ thể tên, địa chỉ của người mua. Các ngày 22, 24, 25/8/2021, tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Nguyễn Văn D đã tự nguyện giao nộp một bộ 12 con dấu giả, gồm: 01 con dấu tròn có dòng chữ "BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HẢI DƯƠNG", 06 dấu tên và dấu chức danh gồm: 01 con dấu hình chữ nhật màu xanh có chữ *"BsCK. Trần Thúy Hiền"*; 01 con dấu có chữ *"BSCKI. Nguyễn Công Sơn"*; 01 con

dấu hình chữ nhật có chữ *"BSCKI. Vũ Thanh Hoa"*; 01 con dấu hình chữ nhật có chữ *"BSCKI. Nguyễn Kim Minh"*; 01 con dấu hình chữ nhật có chữ *"BS. Ngô Thanh"*; 01 con dấu hình chữ nhật có chữ *"BS. Trần Kiên"*; 01 con dấu hình chữ nhật có chữ *"HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG"*; 01 con dấu hình chữ nhật có dòng chữ *"ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP-CÔNG TÁC"*; 01 con dấu có chữ *"ÂM TÍNH"*; 01 con dấu có chữ *"BÌNH THƯỜNG"* 01 dấu *"ĐÃ THU TIỀN"*, 01 lọ mực dấu màu đỏ, 01 lọ mực dấu màu xanh, 300 tờ phôi giấy khám sức khỏe giả chưa có chữ ký, con dấu, chưa có tên tuổi địa chỉ của người đề nghị khám và 15 tờ giấy khám sức khỏe giả đã hoàn thiện có các chữ ký và con dấu tên *"Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương"* loại giấy A3 do D tự làm ra, 01 máy tính nhãn hiệu Dell màu đen cũ đã mua của Phạm Văn D trước đó. Đồng thời Dũng trình bày trong khi dọn dẹp phòng trọ D đã làm mất 01 con dấu giả tên *"Bác sỹ Nguyễn Hữu Thắng"*.

3. Khoảng đầu tháng 6/2021, Nguyễn Thị H vào mạng xã hội Facebook và mua được của D 01 tờ giấy khám sức khỏe giả nhưng H không sử dụng giấy khám sức khỏe này để làm hồ sơ xin việc mà nảy sinh ý định mua giấy khám sức khỏe giả bán lại cho những người có nhu cầu để kiếm lời. H đặt vấn đề với D để mua giấy khám sức khỏe giả với số lượng nhiều. Sau đó, H cùng bạn trai là Vũ Công Đ *(ở cùng nhà trọ với Hương)* bàn bạc với nhau về việc mua giấy khám sức khỏe giả của Dương để bán lại. Hương lập nick Facebook đặt tên *"Độc Bước"* và *"Quang Trịnh"*, Đoàn lập nick Facebook đặt tên *"Trung Quân", rồi* đăng bài lên mạng xã hội Facebook với nội dung *"Nhận làm giấy khám sức khỏe, nhận ngay trong ngày"*. H và Đ mua khoảng 10.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe giả, 30.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe giả có dán ảnh, 01 giấy ra viện, 01 giấy nghỉ ốm, 01 giấy xét nghiệm của D và bán lại cho khách 120.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe giả, 350.000 đồng/01 giấy ra viện, 01 giấy nghỉ ốm, 01 giấy xét nghiệm giả. H, Đ hưởng lợi khoảng từ 90.000 đồng đến 110.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe giả và 320.000 đồng/01 tờ giấy ra viện, 01 tờ giấy nghỉ ốm, 01 tờ giấy xét nghiệm giả. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2021 đến ngày 20/8/2021, Đ và H đã bán giấy khám sức khỏe, giấy nghỉ ốm, giấy ra viện giả cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong đó có Nguyễn Thị L đặt mua của Hương 01 giấy ra viện giả vào ngày 19/7/2021 với giá 120.000 đồng và 01 giấy khám sức khỏe giả vào ngày 13/8/2021 với giá 350.000 đồng, chị Hoàng Thị Thùy L đặt mua của Hương 01 giấy khám sức khỏe giả với giá 180.000 đồng; chị Đồng Thị X đặt mua của Hương 01 giấy khám sức khỏe giả với giá 160.000 đồng; chị Lâm Thị L đặt mua của Hương 01 giấy khám sức khỏe giả với giá 120.000 đồng; chị Nguyễn Thị T đặt mua của H 01 giấy khám sức khỏe giả với giá 120.000 đồng; chị Nguyễn Thị H Thơm đặt mua của H 01 giấy khám sức khỏe giả với giá 160.000 đồng; 01 người đàn ông tên Thông ở xã An

Thanh, huyện Tứ Kỳ đặt mua của Hương 01 giấy khám sức khỏe và 01 giấy xét nghiệm giả với giá 420.000 đồng. Ngoài việc H và Đ trực tiếp đi giao bán giấy tờ giả cho khách, thì H và Đ còn thuê Bùi Thanh C đi giao bán giấy tờ giả cho khách với số tiền là 300.000 đồng đến 350.000 đồng/ 01 lần đi giao hàng. Tại cơ quan điều tra, H tự nguyện giao nộp số tiền 470.000 đồng tiền bán 01 giấy khám sức khỏe và 01 giấy ra viện giả cho Nguyễn Thị L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max sim 0775343248, Đoàn nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 sim 0358849200.

4. Đối với Bùi Thanh C: Do công việc không ổn định, nên khi được H thuê đi giao đi giấy tờ giả, trả công từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng, Cao đã đồng ý. Trước khi đi giao giấy tờ giả cho khách, H đưa cho C số điện thoại của khách hàng và địa chỉ, để C liên lạc với khách hàng, hẹn gặp giao giấy tờ giả và nhận tiền. Khoảng từ đầu tháng 8/2021 đến ngày 20/8/2021, C đã nhiều lần được Đ và H thuê đi giao bán giấy tờ giả, mỗi lần đi giao bán thường từ 05 - 06 giấy tờ giả, C không nhớ cụ thể đã giao bán cho những ai, ở đâu. Chiều ngày 20/8/2021, Đ gọi điện thuê C đi giao bán giấy tờ giả cho những người khách đã đặt mua của Đ và H ở huyện Tứ Kỳ. Trước khi C đến nhà trọ của Đ và H để lấy giấy tờ giả đi giao bán cho khách thì Đ có nhờ C đến nhà trọ của D để lấy hộ Đ các giấy khám sức khỏe giả. Khi C đến khu nhà trọ của D thì D đưa cho C 01 túi bìa giấy đã dán kín, bên trong có những tờ giấy khám sức khỏe giả mà trước đó Đ và H đặt mua của D. Sau đó C mang túi giấy này đến nhà trọ đưa cho Đ. Đ mang về phòng trọ gói những tờ giấy giả vào một túi bìa giấy bên ngoài túi có dòng chữ chuyển phát nhanh, còn H viết danh sách địa chỉ và số điện thoại người đặt mua vào một tờ giấy có kích thước (14,7x21,2)cm, rồi Đ đưa cho C 01 túi bìa giấy cùng một tờ giấy có ghi địa chỉ và số điện thoại những người đặt mua giấy khám sức khỏe giả. Sau đó, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 34B1-151.87 đi giao bán giấy tờ giả cho Đ và H theo những địa chỉ Hương đã ghi trên tờ giấy. C liên lạc với số điện thoại 0866737158 là số điện thoại của chị Đồng Thị X và giao cho chị X 01 giấy khám sức khỏe giả ghi sẵn kết quả khám, chữ ký, hình dấu tròn màu đỏ ghi "*Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương"* tại cổng nhà chị X và chị X trả cho Cao số tiền 160.000 đồng. Cao tiếp tục liên hệ với người có số điện thoại 0936675437 là số điện thoại của anh Đinh Văn B *(Vào sáng cùng ngày anh Bình được người bạn quen biết xã hội tên Thông, khoảng 30 tuổi, ở xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, nhờ Bình nhận hộ một bưu phẩm với giá 420.000 đồng tại thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ)* nên khi C gọi điện thoại và giới thiệu là người giao hàng thì C và B đã hẹn gặp nhau ở thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ để giao, nhận bưu phẩm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày tại trục đường Tây Nguyên, thuộc thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, khi C đang giao cho B 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe, 01 giấy xét nghiệm hóa sinh nước tiểu, trên các tờ giấy này có chữ ký và đóng dấu

đỏ tên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, thì bị lực lượng Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vụ việc. Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã quản lý của B 01 Giấy xét nghiệm hóa sinh chưa có nội dung thông tin người xét nghiệm, 01 giấy khám sức khỏe người lái xe chưa có thông tin người khám, thu giữ của C 01 bì thư chuyển phát nhanh bên trong có 04 giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, chưa điền thông tin của người khám bệnh, nhưng đã có sẵn chữ ký đóng dấu ghi "*Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương*", một tờ giấy có kích thước (14,7x21,2)cm, 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B1-151.87. Ngoài ra, C tự giao nộp số tiền 160.000 đồng mà C bán 01 giấy khám sức khỏe giả cho chị X trước đó, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart -V0s4.0 sim 0987432098; B tự giao nộp số tiền 420.000 đồng. Ngoài ra, Bùi Thanh C còn khai nhận trước đó vào ngày 13/8/2021, Cao được Đ thuê đến huyện Tứ Kỳ để giao bán giấy khám sức khỏe giả cho một người phụ nữ có số điện thoại 0369.696.806 tên Nguyễn Thị L.

5. Đối với Nguyễn Thị L xác định: Do có nhu cầu mua giấy ra viện giả để xin nghỉ việc tại Công ty giầy Vạn Lý, địa chỉ tại Trung tâm thương mại thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ nên ngày 19/7/2021 L lên mạng xã hội facebook để tìm người bán giấy ra viện giả, Lan thấy nick Facebook có tên *"Độc Bước"* của Nguyễn Thị H có đăng bài bán giấy khám sức khỏe, giấy nghỉ ốm, giấy ra viện lấy ngay nên L nhắn tin cho Hương qua ứng dụng Messenges để hỏi mua 01 giấy ra viện giả, khi L hỏi mua giấy ra viện giả H đồng ý và yêu cầu L cung cấp đầy đủ họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, địa chỉ, số điện thoại của L cho H. Sau đó H liên lạc với D và cung cấp cho D thông tin của L để D làm giấy ra viện giả mang tên Nguyễn Thị L. D đã làm giấy ra viện giả mang tên Nguyễn Thị L theo mẫu có sẵn trên máy tính, rồi D tự ký tên bác sỹ và đóng dấu tròn màu đỏ ghi *"Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương"* rồi bán cho H với giá 30.000 đồng. Nhận được giấy ra viện giả H liên lạc với L và thống nhất địa điểm giao giấy ra viện ở ven đường tỉnh 391 thuộc xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ. Sau đó H đưa giấy ra viện giả này cùng địa chỉ, số điện thoại của L cho Vũ Công Đ để đi giao bán cho L. Khi nhận được giấy ra viện giả, L đã trả cho Đ số tiền 350.000 đồng. Sau khi mua được giấy ra viện giả L nộp vào Công ty giầy Vạn Lý để xin nghỉ việc tại Công ty này và nhận tiền lương những ngày công L đã làm việc trước đó tại Công ty. Ngày 13/8/2021 L tiếp tục liên lạc với H qua ứng dụng Messenges để mua 01 giấy khám sức khỏe giả làm hồ sơ xin việc. H đồng ý và tiếp tục mua của D một tờ giấy khám sức khỏe giả với giá 30.000 đồng rồi thuê C đi đến thị trấn Tứ Kỳ để giao bán cho L với giá 120.000 đồng. Sau khi mua được giấy khám sức khỏe giả có sẵn kết quả khám, chữ ký và hình dấu đỏ ghi *"Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương"* L mang về nhà rồi dùng bút bi mực màu xanh viết các thông tin của L gồm: Họ tên "NGUYỄN THỊ LAN"; Ngày sinh "14/02/1997; số căn cước công

dân "030197003327"; cấp ngày "24/8/2020"; Tại "Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội"; chỗ ở "thôn Đồng Kênh, xã Văn Tố, huyện T K, tỉnh H D"; Lý do khám sức khỏe "xin việc", sau đó Lan lấy bút tự viết ngày 10 tháng 8 năm 2021 và ký tên *"Lan"*, viết rõ họ tên *"Nguyễn Thị L"* vào dưới phần người đề nghị khám sức khỏe. Sau đó Lan lấy ảnh chụp chân dung của mình, kích thước (3x4)cm có sẵn dán vào vị trí dán ảnh trên tờ giấy khám sức khỏe. Làm xong Lan sử dụng giấy khám sức khỏe giả này cho vào hồ sơ xin làm công nhân tại Công ty TNHH Quốc tế Thanh Sang.

Tại bản Kết luận giám định số 72/KLGĐ ngày 22/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

"1. Hình dấu tròn mang tên "Sở y tế tỉnh Hải Dương – Bệnh viện đa khoa tỉnh" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A91, A202, A208 đến A222, A223) với hình dấu cùng tên trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu chức danh mang tên "TS(THS)-BSCKII.Nguyễn Hữu Thắng" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A91, A203, A208 đến A222, A224) với hình dấu mang tên "TS-BSCKII.Nguyễn Hữu Thắng" trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ viết và số tự nhiên được viết bằng mực bút bi màu xanh trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ viết của Nguyễn Thị L trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3, M4) là do cùng một người viết ra.

4. Không có đủ cơ sở để kết luận chữ viết và chữ số tự nhiên được viết bằng bút mực màu xanh trên tài liệu (Ký hiệu A1) và chữ viết, chữ số tự nhiên trên các tài liệu (ký hiệu A3 đến A7, A9 đến A80, A82 đến A91, A92 đến A201) với chữ viết của Phạm Văn D trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5, M6, M13, M14) có phải do cùng một người viết ra không.

5. Không có đủ cơ sở để kết luận chữ viết và chữ số tự nhiên trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A208 đến A222) với chữ viết của Nguyễn Văn D trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M7, M8, M15, M16) có phải do cùng một người viết ra không.

6. Chữ ký đứng tên "TS(ThS)-BSCKII.Nguyễn Hữu Thắng"tại mục "Người kết luận"trên các tài liệu (ký hiệu A1, A3 đến A91, A208 đến A222); mục "Giám đốc bệnh viện" trên các tài liệu (ký hiệu A2) với chữ ký của "Giám đốc TS-BSCKII:Nguyễn Hữu Thắng" trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2, M9, M10, M11) không phải do cùng một người ký ra.

7. Hình dấu tròn mang tên "Sở Y tế tỉnh Hưng Yên – Bệnh viện đa khoa" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A92 đến A98, A100 đến A201, A204) với hình dấu cùng tên trên tài liệu mẫu só sánh (ký hiệu M12) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

8. Hình dấu chức danh mang tên "Phó Giám đốc ThS-BSCKII.Phạm Đăng Quế" trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A92 đến A98, A100 đến A201, A205) với hình dấu cùng tên trên tài liệu mẫu só sánh (ký hiệu M12) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

9. Hình dấu "ĐÃ THU TIỀN" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A92 đến A98, A100 đến A201, A206) với hình dấu cùng tên trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M12) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

10. Hình dấu "ÂM TÍNH" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A92 đến A98, A100 đến A201, A207) với hình dấu cùng tên trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M12) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

11. Chữ ký đứng tên ThS-BSCKII.Phạm Đăng Quế tại mục "Người kết luận" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A92 đến A 98, A100 đến A201) với chữ ký của "Phó Giám đốc ThS-BS.CKII.Phạm Đăng Quế trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M12) không phải do cùng một người ký ra."

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh H D đã căn cứ áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Công Đ phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Xử phạt: Bị cáo Vũ Công Đ 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị H, Bùi Thanh C, Nguyễn Thị L. Quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/5/2022 bị cáo Vũ Công Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh cũng như mức độ phạm tội của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Công Đ về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS và xử phạt bị cáo 33 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo

có tình tiết giảm nhẹ TNHS mới nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS. Tuyên bố bị cáo Vũ Công Đ phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" xử phạt bị cáo 33 (ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Vũ Công Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn T M, huyện T M, tỉnh H D nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về án phí. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên xác định kháng cáo hợp lệ. HĐXX sẽ xem xét giải quyết nội dung kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm. Phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 Nguyễn Thị H, Vũ Công Đ có hành vi mua 01 giấy ra viện mang tên Nguyễn Thị L, 01 giấy xét nghiệm hóa sinh nước tiểu và 07 giấy khám sức khỏe của Dương với tổng số tiền 270.000 đồng. Sau đó, Hương, Đoàn đã bán lại cho Nguyễn Thị L 01 giấy ra viện giả, 01 giấy khám sức khỏe giả với tổng số tiền 470.000 đồng, 01 giấy khám sức khỏe cho chị Đồng Thị X với giá 120.000 đồng; 01 giấy xét nghiệm hóa sinh, 01 giấy khám sức khỏe cho người đàn ông tên Thông ở An Thanh, 01 giấy khám sức khỏe cho chị Hoàng Thị Thùy L, 01 giấy khám sức khỏe cho chị Lâm Thị L, 01 giấy khám sức khỏe cho chị Nguyễn Thị T, 01 giấy khám sức khỏe cho chị Nguyễn Thị H Th và một số người khác (không nhớ rõ tên, địa chỉ). H và Đ được hưởng lời 410.000 đồng. Xét thấy, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu, gây mất ổn định cho tình hình an ninh, chính trị địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo H chủ động liên hệ với bị cáo D để đặt mua giấy tờ giả rồi bàn bạc với bị cáo Đ cùng tham gia làm giả nhằm bán cho những người có nhu cầu về giấy khám sức khỏe, giấy ra viện, giấy xét nghiệm sinh hóa. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ

quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh, bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 33 tháng tù là phù hợp. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy. Bị cáo D và bị cáo D là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H trực tiếp liên hệ với Bị cáo D để mua tài liệu, sau đó bị cáo cùng bị cáo H đi tiêu thụ nên vai trò của bị cáo trong vụ án thấp hơn các bị cáo khác. Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng với vai trò thứ yếu nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm và ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật, đồng thời cũng không ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm nói chung. Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh H D.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Công Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh H D về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Công Đ.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Công Đ phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Công Đ 33 (ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/8/2022.

Giao bị cáo Vũ Công Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn T M, huyện T M, tỉnh H D nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Về án phí sơ thẩm. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh H D, buộc bị cáo Vũ Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ. Ngày 25/5/2022 bị cáo Đ đã nộp số tiền 200.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000562 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T K, tỉnh H D (bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm).

[3]. Các quyết định khác của sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/8/2022./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện Tứ Kỳ;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV Công an huyện Tứ Kỳ;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào